

Bản án số: 124/2017/HS-PT
Ngày 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2017/HSPT ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Văn A, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hiệp H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2016) và có 02 người con (sinh năm 2008 và năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2017 đến ngày 05/3/2017 được trả tự do; có mặt.

2. Phan Văn T, sinh năm 1960 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1960 và có 02 người con (sinh năm 1988 và năm 1993); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/02/2017 đến ngày 05/3/2017 được trả tự do; có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H3 làm nghề bán nước giải khát tại nhà thuộc ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương. Phạm Văn H4, Nguyễn Thị Thùy D, Võ Minh H5, Phan Văn T, Huỳnh Văn A là hàng xóm, ở cùng ấp với H3 và thường sang nhà H3 uống nước. Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2017, H4, D, T và A đi bộ đến nhà H3 để uống nước và rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh xập xám. H3 không tham gia mà chuẩn bị bài tây, chắn bông để trải, hộp nhựa để đựng tiền, nước uống để phục vụ đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an xã Đ1, huyện D bắt quả tang Phạm Văn H4, Nguyễn Thị Thùy D, Võ Minh H5, Phan Văn T, Huỳnh Văn A đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám, chia làm 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. H4, D, H5, A mỗi người đặt một tụ làm cái xoay vòng, T ngồi bên ngoài đặt chung vào tụ bài của H4 và D.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

- Lê Thị H3 là người tổ chức cho những người khác đánh bạc tại nhà mình, cung cấp bài tây, chắn, bán đồ uống cho những người đánh bạc, đồng thời thu tiền xâu. Trong ngày 23/02/2017, tại nhà H3 có 05 người đánh bạc, H3 thu được 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền xâu.

- Khoảng 17 giờ 00 phút, Phạm Văn H4 đi bộ và mang theo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến nhà H3 để đánh bạc, H4 đánh trên 10 ván, đặt cược mỗi ván từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, thắng khoảng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Khoảng 17 giờ 00 phút, Nguyễn Thị Thùy D đi bộ đến nhà H3 để đánh bạc. D sử dụng 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng vào việc đánh bạc, đánh khoảng 10 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, thua 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

- Khoảng 17 giờ 30 phút, Huỳnh Văn A đi bộ và mang theo số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng đến nhà H3 để đánh bạc. A đánh khoảng trên 10 ván, mỗi ván đặt 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, thắng được khoảng 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Khoảng 18 giờ 00 phút, Lê Thị H3 sử dụng điện thoại di động gọi Võ Minh H5 qua nhà mình đánh bạc. H5 đi bộ và mang theo số tiền 4.390.000 (bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng đến nhà H3 để đánh bạc. H5 đánh khoảng trên 10 ván, mỗi ván đặt 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, thua khoảng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Khoảng 17 giờ 30 phút, Phan Văn T đi bộ và mang theo số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng đến nhà H3 để đánh bạc. Lúc này nhà

H3 đã đủ tụ chơi nên T đặt chung tụ của H4 và D, mỗi lần đặt từ 50.000 (năm mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn) đồng, T đánh khoảng trên 10 ván, thua khoảng 1.000.000 (một triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/02/2017 đến ngày 05/3/2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 23/02/2017 đến ngày 05/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Thị H3 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng; bị cáo Phạm Văn H4 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; bị cáo Võ Minh H5 04 (bốn) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2017, bị cáo Huỳnh Văn A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 11/9/2017, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Văn A nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con.

Bị cáo Phan Văn T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/02/2017, tại nhà của bị cáo Lê Thị H3 thuộc ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phan Văn T, Huỳnh Văn A đã cùng với các bị cáo Phạm Văn H4, Nguyễn Thị Thùy D, Võ Minh H5 thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh xập xám, bị cáo H3 là người chuẩn bị các vật dụng để các bị cáo khác đánh bạc và H3 thu tiền xâu, các bị cáo H4, D, H5, A trực tiếp tham gia đánh bạc và làm cái, bị cáo T trực tiếp tham gia đánh bạc, không làm cái nhưng đặt chung tụ với bị cáo H4, D. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.400.000 (tám triệu bốn trăm nghìn) đồng. Trong đó, bị cáo A sử dụng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo T sử dụng 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng để đánh bạc.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo A cung cấp văn bản với nội dung thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo T cung cấp văn bản thể hiện bị cáo đang bị bệnh cao huyết áp, thoái hóa cột sống. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, có xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là có căn cứ.

Đối với kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của bị cáo Lê Thị H cao hơn các bị cáo khác nhưng cho bị cáo H hưởng án treo, trong khi các bị cáo A, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có thêm tình tiết gia đình các bị cáo có công với cách mạng, đủ điều kiện hưởng án treo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp

dụng cho các bị cáo là chưa phù hợp. Xét các bị cáo A, T có nhân thân tốt thể hiện ở việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo A có nghề nghiệp ổn định và xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc giao các bị cáo về ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với các bị cáo nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo về việc xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc không cho các bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D về biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/11/2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/11/2017).

Giao các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Huỳnh Văn A, Phan Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện D; 2
- VKSND huyện D; 1
- Chi cục THADS huyện D; 1
- CQCSĐT CA huyện D; 1
- Trại Tạm giam – CA tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn